

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG RỪNG CHUYÊN
MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG



DỰ ÁN BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH TẬP TRUNG DÂN CƯ VÙNG THIÊN TẠI
TẠI KHU PÙ PÈN THÔN NÀ CHẢO – NÀ TẬU XÃ CÔNG BẰNG
HUYỆN PÁC NẠM TỈNH BẮC KẠN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ
MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NÔNG
NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BẮC KẠN
ĐỊA CHỈ: TÔ 2, PHƯỜNG ĐỨC XUÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN TỈNH BẮC
KẠN

ĐIỆN THOẠI: 0983012357

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KHẢO SÁT THIẾT KẾ NÔNG
LÂM NGHIỆP BẮC KẠN

ĐIỆN THOẠI: 02093 600078/0978326886

CHỦ ĐẦU TƯ	ĐƠN VỊ TƯ VẤN
 <i>to aug</i> KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC <i>Dinh Huy Hoàng</i>	 <i>Nguyễn Ngọc Tuyên</i> GIÁM ĐỐC <i>Lý Ngọc Tuyên</i>

NĂM 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÁC LOẠI ĐẤT, LOẠI RỪNG
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC

Dự án: Bố trí ổn định tập trung dân cư vùng thiên tai tại khu Pù Pèn, thôn Nà Chảo - Nà Tậu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

I. Giới thiệu chung

Thực hiện chương trình MTQG về phát triển kinh tế xã hội nhằm thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi so với bình quân chung của cả nước.

Thực hiện bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn, hộ dân tộc thiểu số còn du canh, du cư, dân di cư tự do và những nơi cần thiết, nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, du canh, du cư, di cư tự do. Giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng. Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư là mục tiêu nhưng đồng thời cũng là giải pháp để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; bảo vệ an ninh quốc phòng, môi trường sinh thái. Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư phải tập trung, có trọng điểm, đảm bảo kết cấu hạ tầng thiết yếu và phát triển sản xuất để người dân đến nơi ở mới có điều kiện sống ổn định lâu dài. Bố trí ổn định dân cư phải hướng tới hình thành các điểm dân cư theo tiêu chí nông thôn mới, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, phù hợp với phong tục, tập quán văn hóa của từng dân tộc.

II. Thông tin chung về Dự án

1. Tên, quy mô dự án.

- Tên dự án: Bố trí ổn định tập trung dân cư vùng thiên tai tại khu Pù Pèn, thôn Nà Chảo - Nà Tậu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Quy mô dự án:

+ Xây dựng khu tái định cư khoảng 7,50 ha để xây dựng các hạng mục tái định cư.

+ San nền khu dân cư quy mô bố trí cho khoảng 35 hộ dân; diện tích bố

trí khoảng 300m²/hộ (Quy định định mức bố trí TĐC tối đa 400 m² tại quyết định số 21/2014/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn quy định Diện tích đất ở và hình thái kiến trúc nhà ở theo vùng miền theo TCVN4454-20125-Quy hoạch xây dựng nông thôn-Tiêu chuẩn thiết kế).

+ San gạt, cải tạo diện tích đất canh tác

Diện tích san gạt, cải tạo thành đất canh tác lúa 2 vụ để bố trí cấp cho khoảng 35 hộ dân là 5,10 ha, trung bình 0,14 ha/ hộ dân đảm bảo không lớn hơn mức tối thiểu quy định là 0,15 ha/ hộ dân (Thông tư 03/2014/TT-BNN&PTNT ngày 25/1/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

+ Đường giao thông nối vào khu dân cư và đường nội bộ khu dân cư

Mở đường giao thông có tổng chiều dài khoảng 2.500 m được thiết kế theo tiêu chuẩn đường GTNT loại B TCVN 10380:2014 có chiều rộng nền đường B_n=4,0m, chiều rộng mặt đường B_m=3,0m; Kết cấu mặt đường bằng BTXM có lớp móng lót bằng CPDD loại 2; Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang và an toàn giao thông theo quy định;

+ Hệ thống thoát nước mặt, nước thải sinh hoạt

Hệ thống thoát nước mặt, nước thải được thiết kế đi chung chạy dọc đường giao thông nối vào khu dân cư, thiết kế rãnh hình thang đào trần.

+ Hệ thống cấp điện sinh hoạt: Đầu nối đường điện từ biến áp hiện có và đường dây 0,4KV dài khoảng 1.240m phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho khu tái định cư. Bố trí đầu tư công tơ điện và đường dây điện đến từng hộ gia đình.

+ Hệ thống cấp nước sinh hoạt

Từ nguồn nước sạch, chiều dài đường ống chính (HDPE) từ cửa thu nước, bể lọc, bể chứa về đến khu TĐC và đường ống cấp nước nội bộ đến từng hộ dân với tổng chiều dài khoảng 5050.76 m để đạt tiêu chuẩn cấp nước là 100 lít/người/ngày đêm (TCXDVN 33:2006). Để cung cấp cho toàn bộ 35 hộ dân cư

+ Hệ thống mương thủy lợi cấp nước sản xuất

Xây dựng hệ thống ống dẫn HDPE D160-PN6, chiều dài khoảng 1.500 m dẫn từ bể chứa về khu TĐC có độ chênh cao 38 m so với COS thiết kế khu TĐC.

- Hình thức đầu tư: Xây dựng mới

- Tổng mức đầu tư: 16.350.000.000 đồng.

- Địa điểm thực hiện: tại khu Pù Pèn, thôn Nà Cháo - Nà Tậu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

2. Chủ đầu tư:

- Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn

- Địa chỉ: Tổ 2 phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
- Điện thoại: : 0983 012 357

III. Căn cứ pháp lý

1. Các căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;
- Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ ban hành về việc sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Căn cứ Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ nông nghiệp & PTNT Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;
- Căn cứ Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn;
- Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030;
- Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;
- Căn cứ Thông báo số 560-TB/TU ngày 30/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ ba mươi năm (khóa XII), nhiệm kỳ 2020-2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 1);
- Căn cứ Văn bản số 2095/UBND-TH ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc chuẩn bị đầu tư các dự án thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh;
- Căn cứ Văn bản số 278/BDT-CSTT&KHTH ngày 08/4/2022 của Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn về việc báo cáo đề xuất danh mục các dự án thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư năm 2022;
- Căn cứ Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương (lần 2);

- Căn cứ Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2022 nguồn ngân sách địa phương (lần 1);

- Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-BQLDANN ngày 11/4/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án: Bố trí ổn định tập trung dân cư vùng thiên tai tại khu Pù Pèn, thôn Nà Chảo - Nà Tậu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

- Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-BQLDANN ngày 09/5/2022 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bước chuẩn bị đầu tư dự án Bố trí ổn định tập trung dân cư vùng thiên tai tại khu Pù Pèn, thôn Nà Chảo - Nà Tậu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn thuộc chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Văn bản số 1174/UBND-TNMT ngày 05/8/2022 của UBND huyện Pác Nặm về việc đăng ký bổ sung danh mục công trình dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2022;

- Căn cứ hợp đồng giữa Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình NN&PTNT tỉnh Bắc Kạn với Công ty TNHH tư vấn khảo sát thiết kế nông lâm nghiệp Bắc Kạn về việc Tư vấn xác định hiện trạng rừng lập phương án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác dự án Bố trí ổn định tập trung dân cư vùng thiên tai tại khu Pù Pèn, thôn Nà Chảo - Nà Tậu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn thuộc chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

2. Bản đồ

- Bản đồ nền địa hình VN 2000 xã Công Bằng, huyện Pác Nặm.

- Bản đồ quy hoạch ba loại rừng xã Công Bằng, huyện Pác Nặm được duyệt tại Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018.

- Bản đồ hiện trạng rừng huyện Pác Nặm năm 2021;

- Bản đồ, tọa độ thu hồi đất của dự án do Chủ đầu tư cung cấp.

IV. Các thông tin về khu vực đánh giá hiện trạng rừng phải chuyển đổi mục đích sử dụng.

1. Vị trí của dự án

- Vị trí dự án Bố trí, sắp xếp ổn định tập trung dân cư vùng thiên tai tại khu

Pù Pèn, thôn Nà Chảo - Nà Tậu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. thuộc khu vực Pù Pèn, thôn Nà Chảo - Nà Tậu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Gồm 01 tiểu khu 01 khoảnh.

- Tại tiểu khu 22 khoảnh 4 (Tiểu khu, khoảnh lấy theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn được duyệt tại Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018)

2. Sự cần thiết phải đầu tư dự án:

Thực hiện chương trình MTQG về phát triển kinh tế xã hội nhằm thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi so với bình quân chung của cả nước. Trong đó việc bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, hộ dân tộc thiểu số còn du canh, du cư, nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, du canh, du cư, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng. Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư là mục tiêu nhưng đồng thời cũng là giải pháp để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; bảo vệ an ninh quốc phòng, môi trường sinh thái. Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư phải tập trung, có trọng điểm, đảm bảo kết cấu hạ tầng thiết yếu và phát triển sản xuất để người dân đến nơi ở mới có điều kiện sống ổn định lâu dài.

Xã Công Bằng có diện tích 53,35 km², dân số năm 2019 là 3.036 người, mật độ dân số đạt 54 người/km². Toàn xã có 667 hộ, với dân số 3.148 người. Người dân chủ yếu là đồng bào dân tộc Mông và Dao, dân cư thưa thớt, sống không tập trung, sống theo nhóm hộ khoảng cách các nhóm hộ cách xa nhau. Những hộ nghèo, cận nghèo đều ở cách xa trung tâm thôn, các hộ này đều ở thôn vùng cao cách xa trung tâm (khoảng 2 – 3 km), Nhiều hộ chưa có điện lưới để sử dụng. Nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất thiếu thốn chủ yếu sử dụng nước mưa và người dân phải đi lấy nước tại trung tâm thôn. Việc vận chuyển nước vô cùng khó khăn chủ yếu sử dụng sức người và lượng nước mỗi lần lấy được rất ít. Nước phục vụ sản xuất chủ yếu nhờ nước mưa nên việc canh tác của người dân gặp nhiều khó khăn, năng suất thấp. Thiếu đất canh tác, đất canh tác chủ yếu là đất trồng cây lâu năm (trồng ngô, hoa màu) đất ruộng 1 vụ, đất bạc màu thoát hóa và thiếu nước tưới tiêu. Dân cư thưa thớt, không tập chung lại gặp nhiều khó khăn trong sinh hoạt, lao động sản xuất, không có nhiều điều kiện tiếp cận thông tin, cách làm kinh tế, hiểu biết chính sách pháp luật cũng còn hạn chế.

Nhận thấy những khó khăn trong việc phát triển kinh tế xã hội xã Công Bằng một phần là do dân cư sống không tập trung, người dân chưa có sinh kế, điều kiện sinh hoạt ở mức thấp, chưa tiếp cận được những dịch vụ phúc lợi cơ bản như giáo dục, y tế, văn hóa, bảo hiểm xã hội,... Mong muốn của người dân cũng như chính quyền là sớm được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để tập trung, ổn định dân cư. Để ổn định dân cư cần thực hiện các công việc san gạt, cải tạo

diện tích đất canh tác; cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn; xây dựng hệ thống cấp - thoát nước và hệ thống cấp điện; xây dựng hệ thống thủy lợi từ đó mới góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, người dân yên tâm canh tác, có điều kiện áp dụng khoa học kỹ thuật giúp nâng cao năng suất góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo. Vì vậy việc Bố trí, sắp xếp ổn định tập trung dân cư vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn khẩn tại khu Pù Pèn, thôn Nà Chảo - Nà Tậu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm tỉnh Bắc Kạn là cần thiết hiện nay.

3. Hiện trạng rừng khu vực thực hiện dự án

Kết quả điều tra tại thực địa cho thấy diện tích đất lâm nghiệp thu hồi để thực hiện Dự án chủ yếu là rừng trồng các loài cây Mỡ, Xoan ta, cây ăn quả lâu năm và đất trống nương rẫy cũ bỏ hoang, thực bì trên đất là trắng cỏ, cây bụi lúp xúp chủ yếu là cỏ nhật, Tê, Guột, Cây mua và một số cây thân gỗ nhỏ tái sinh mọc rải rác không có khả năng thành rừng.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Dự án Bố trí, sắp xếp ổn định tập trung dân cư vùng thiên tai tại khu Pù Pèn, thôn Nà Chảo - Nà Tậu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 là Chủ trương lớn của Chính phủ đã được Quốc hội phê duyệt tại số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030. Được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Được thường vụ tỉnh ủy Bắc Kạn thông qua tại Thông báo số 560-TB/TU ngày 30/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ ba mươi năm (khóa XII), nhiệm kỳ 2020-2025;

Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn thông qua kế hoạch vốn tại Nghị quyết số 09/ NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 1); Được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đồng ý chuẩn bị đầu tư tại Văn bản số 2095/UBND-TH ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc chuẩn bị đầu tư các dự án thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh và Văn bản số 278/BDT-CSTT&KHTH ngày 08/4/2022 của Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn về việc báo cáo đề xuất danh mục các dự án thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư năm 2022.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Dự án Bố trí, sắp xếp ổn định tập trung dân cư vùng thiên tai tại khu Pù Pèn, thôn Nà Chảo - Nà Tậu, xã Công Bằng, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình

MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 đã nằm trong quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 của huyện Pác Nặm và kế hoạch sử dụng đất huyện Pác Nặm được duyệt tại Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Pác Nặm; Được UBND huyện chấp thuận tại Văn bản số 1174/UBND-TNMT ngày 05/8/2022 của UBND huyện Pác Nặm về việc đăng ký bổ sung danh mục công trình dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2022;

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội đánh giá tác động môi trường.

Dự án Bố trí, sắp xếp ổn định tập trung dân cư vùng thiên tai tại khu Pù Pèn, thôn Nà Chảo - Nà Tậu, xã Công Bằng, tỉnh Bắc Kạn khi được đầu tư sẽ thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi so với bình quân chung của cả nước. Trong đó, tập trung nguồn lực đầu tư để giải quyết các vấn đề bức thiết của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. Ổn định đời sống dân cư ở địa bàn đặc biệt khó khăn, nhất là vùng nguy cơ cao về thiên tai; Thúc đẩy sự phát triển về mọi mặt chính trị, kinh tế, xã hội... góp phần hoàn thành các tiêu chí về thu nhập, hộ nghèo và môi trường trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trên địa bàn xã Công Bằng.

V. Điều tra đánh giá hiện trạng rừng khu vực bị ảnh hưởng để thực hiện Dự án cần chuyển mục đích sử dụng.

1. Đo đếm diện tích

Căn cứ bản vẽ thiết kế của dự án tiến hành điều tra đo đếm diện tích các lô rừng và đất thu hồi thực hiện dự án bằng cách đo đạc và tính diện tích lô bằng máy định vị vệ tinh (GPS) đo đạc toàn bộ đường ranh giới bao quanh lô thiết kế, lưu trữ số liệu trên máy định vị vệ tinh GPS và chuyển vào phần mềm máy tính để tính toán diện tích, kết hợp với bản đồ giấy để mô tả lô rừng.

Theo kết quả điều tra, đo đếm tại thực địa Dự án có diện tích đất thu hồi như sau:

Tổng diện tích đất thu hồi của Dự án là: 7,50 ha.

Trong đó

- Đất có rừng: 7,11 ha.

- Đất trống : 0,37 ha.

- Đất khác(CAQ): 0,02 ha.

(Chi tiết xem biểu 1,2)

2. Điều tra đánh giá hiện trạng rừng

- Toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp thu hồi thực hiện dự án là rừng trồng và đất trống không có rừng tự nhiên.

- Rừng trồng chủ yếu là rừng trồng Mỡ, Mỡ xen Xoan ta, lát, tre mai..

Tổng diện tích đất có rừng là: 7,11 ha.

Trong đó

- Đất có rừng tự nhiên: 0,00 ha

- Đất có rừng trồng: 7,11 ha.

(Chi tiết xem biểu 3)

3. Chức năng rừng

Căn cứ bản đồ quy hoạch ba loại rừng năm 2018 của xã Công Bằng để xác định loại rừng được quy hoạch.

Tổng diện tích đất thu hồi cho dự án là: 7,50 ha

Trong đó:

- Đất thuộc quy hoạch là rừng phòng hộ là: 0,00 ha

- Đất thuộc quy hoạch là rừng sản xuất là: 7,50 ha.

- Đất nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng: 0,00 ha.

(Chi tiết xem biểu 2,3)

(Theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng được duyệt tại Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn).

4. Tổng hợp kết quả hiện trạng rừng

Kết quả được tổng hợp theo biểu sau

BẢNG TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG RỪNG

Loại đất, loại rừng	Tổng diện tích (ha)	Rừng sản xuất				Ngoài QH 3 loại rừng			
		Tổng (ha)	Rừng trồng	Đất trống	Đất khác (CAQ)	Tổng (ha)	Rừng trồng	Đất trống	Đất khác (NN)
Đất có rừng trồng	7,11	7,11	7,11						
Đất trống	0,37	0,37		0,37					
Đất khác (Cây ăn quả)	0,02	0,02			0,02				
Tổng Cộng	7,50	7,50	7,11	0,37	0,02				

Tổng diện tích thu hồi cho dự án: 7,50 ha

a/ Đất thuộc quy hoạch là rừng sản xuất: 7,50 ha

Trong đó

- Đất có rừng tự nhiên: 0,00 ha.

- Đất có rừng trồng: 7,11 ha. Chủ yếu là rừng trồng các loài cây Mỡ 1 tuổi, Mỡ 4 tuổi; Lát 5 tuổi; Mỡ trồng xen Xoan; Tre, Mai.

- Đất trống 0,37 ha. Chủ yếu là đất nương rẫy cũ bỏ hoang, và đường mòn thực bì là cây bụi, sim, mua, lau chít ...

- Đất khác(Cây ăn quả): 0,02 ha. Là đất trồng cây ăn quả lâu năm (mận)

b/ Đất nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng: 0,00 ha

5. Đa dạng sinh học

Nhìn chung, mức độ đa dạng sinh học ở khu vực tương đối thấp, chủ yếu là các loại cây trồng phổ biến ở địa phương, không có động vật rừng sinh sống.

Trong diện tích rừng trên là rừng trồng không có cây tái sinh quý hiếm, thực vật tầng dưới là dây leo, cây bụi lúp súp không có loài nào thuộc thực vật cần bảo vệ.

Động vật rừng trong khu vực nghiên cứu tương đối nghèo nàn, chủ yếu là các loại chim như chào mào, tu hú... không phát hiện loài động vật nguy cấp, quý hiếm nào trong khu vực rừng điều tra.

IV. Kết luận

Dự án Bó trí, sắp xếp ổn định tập trung dân cư vùng thiên tai tại Pù Pèn, thôn Nà Chảo - Nà Tậu, xã Công Bằng, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 là Chủ trương lớn của Chính phủ đã được Quốc hội phê duyệt tại số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020. Được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021.

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ mang lại nhiều lợi ích về kinh tế, xã hội, chính trị; phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội được phê duyệt.

Việc thực hiện dự án sẽ cần chuyển mục đích sử dụng rừng với diện tích **7,11 ha** rừng trồng.

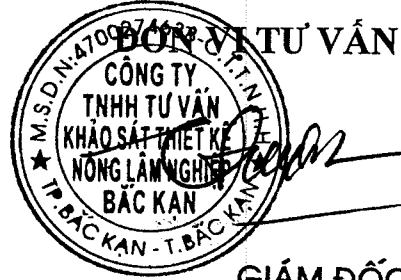
Trong đó:

- Rừng trồng thuộc quy hoạch là rừng sản xuất: 7,11 ha.

- Rừng trồng nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng: 0,00 ha.

Trong diện tích rừng trên không có cây tái sinh quý hiếm, thực vật tầng dưới là dây leo, cây bụi lúp súp không có loài nào thuộc thực vật cần bảo vệ.

Trên đây là báo cáo đánh giá rừng chuyên mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án Bố trí, sắp xếp ổn định tập trung dân cư vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn thôn tại khu Pù Pèn, thôn Nà Chảo - Nà Tậu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025. Đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét cho chủ trương chuyên mục đích sử dụng rừng để công trình sớm được thực hiện./.



GIÁM ĐỐC
Lý Ngọc Tuyên

BIỂU 1: THỐNG KÊ DIỆN TÍCH ĐẤT THU HỒI

Dự án Bố trí ổn định tập trung dân cư vùng thiên tai tại khu Pù Pèn, thôn Nà Chảo - Nà Tấu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn

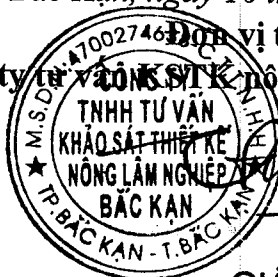
STT	Tên xã, thị trấn	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích (ha)	Loại đất, loại rừng
1	Xã Công Bằng	22	4	1	0,16	Mỡ 1 tuổi
2	Xã Công Bằng	22	4	2	0,16	Mỡ 4 tuổi
3	Xã Công Bằng	22	4	3	0,03	DT1-Đất trồng
4	Xã Công Bằng	22	4	4	0,41	Xoan,mỡ
5	Xã Công Bằng	22	4	5	1,02	Mỡ 4 tuổi
6	Xã Công Bằng	22	4	6	0,29	Lát 5 tuổi
7	Xã Công Bằng	22	4	7	0,02	DT1-Đất trồng
8	Xã Công Bằng	22	4	8	0,14	Mỡ,xoan
9	Xã Công Bằng	22	4	9	0,05	Xoan,mỡ
10	Xã Công Bằng	22	4	10	0,82	Mỡ 4 tuổi
11	Xã Công Bằng	22	4	11	0,48	Mỡ,mai
12	Xã Công Bằng	22	4	12	0,33	Mỡ 4 tuổi
13	Xã Công Bằng	22	4	13	0,21	DT1-Đất trồng
14	Xã Công Bằng	22	4	14	0,80	Mỡ 1 tuổi
15	Xã Công Bằng	22	4	15	0,03	Mỡ,mai
16	Xã Công Bằng	22	4	16	0,05	Mỡ 4 tuổi
17	Xã Công Bằng	22	4	17	0,07	Mỡ 6 tuổi
18	Xã Công Bằng	22	4	18	1,92	Mỡ 1 tuổi
19	Xã Công Bằng	22	4	19	0,16	Mỡ 1 tuổi
20	Xã Công Bằng	22	4	20	0,03	Mỡ, xoan, tre
21	Xã Công Bằng	22	4	21	0,04	Mỡ 4 tuổi
22	Xã Công Bằng	22	4	22	0,03	Mỡ,xoan
23	Xã Công Bằng	22	4	23	0,11	DT1-Đất trồng
24	Xã Công Bằng	22	4	24	0,07	Mỡ,xoan
25	Xã Công Bằng	22	4	25	0,05	Mỡ,tre
26	Xã Công Bằng	22	4	26	0,02	CAQ (cây ăn quả)
Cộng		1	1	26	7,50	

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 8 năm 2022

Người lập

Nông Văn Dàn
Nông Văn Dàn

Đơn vị tư vấn
Công ty tư vấn K&S TK nông lâm nghiệp Bắc Kạn



GIÁM ĐỐC

Lý Ngọc Tuyên
Lý Ngọc Tuyên

BIỂU 2: THỐNG KÊ CÁC LOẠI ĐẤT, LOẠI RỪNG THEO CHỨC NĂNG

Dự án Bố trí ổn định tập trung dân cư vùng thiên tai tại khu Pù Pèn, thôn Nà Cháo - Nà Tấu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn

TT	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Tổng diện tích (ha)	Rừng sản xuất				Ngoài QH 3 loại rừng				Ghi chú	
					Tổng (ha)	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất trống (CAQ)	Tổng (ha)	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất khác (CAQ)		
22	22	4	22	0,03		0,03								Mỡ, xoan
23	22	4	23	0,11			0,11							ĐT1-Đất trồng
24	22	4	24	0,07		0,07								Mỡ, xoan
25	22	4	25	0,05		0,05								Mỡ, tre
26	22	4	26	0,02		0,02					0,02			CAQ (cây ăn quả)
26	1	1	26	7,50	-	7,11	0,37	0,02						

Người lập

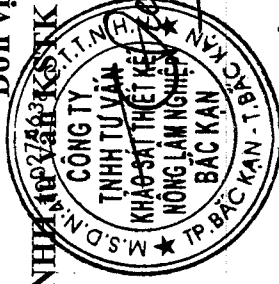
Nông Văn Dân

Nông Văn Dân

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 8 năm 2022

Đơn vị tư vấn

Công ty TNHH TƯ VẤN K&S&K nông lâm nghiệp Bắc Kạn



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huyền

BIỂU 3: TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Dự án Bố trí ổn định tập trung dân cư vùng thiên tai tại khu Pù Pèn, thôn Nà Chảo - Nà Tấu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn

TT	Vị trí				Diện tích (ha)	Loại đất, loại rừng					Ngoài QH 3 loại rừng		
	T.Khu	Khoảnh	Lô	Đơn vị hành chính		Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất trống	Đất khác (CAQ)	Rừng phòng hộ		Rừng sản xuất	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	
1	22	4	1	Thôn Nà Chảo- Nà Tấu xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	0,16		0,16				0,16	-	
2	22	4	2		0,16		0,16					0,16	-
3	22	4	3		0,03			0,03				0,03	-
4	22	4	4		0,41			0,41				0,41	-
5	22	4	5		1,02			1,02				1,02	-
6	22	4	6		0,29			0,29				0,29	-
7	22	4	7		0,02				0,02			0,02	-
8	22	4	8		0,14			0,14				0,14	-
9	22	4	9		0,05			0,05				0,05	-
10	22	4	10		0,82			0,82				0,82	-
11	22	4	11		0,48			0,48				0,48	-
12	22	4	12		0,33			0,33				0,33	-
13	22	4	13		0,21				0,21			0,21	-
14	22	4	14		0,80			0,80				0,80	-
15	22	4	15		0,03			0,03				0,03	-
16	22	4	16		0,05			0,05				0,05	-
17	22	4	17		0,07			0,07				0,07	-
18	22	4	18		1,92			1,92				1,92	-

BIỂU 3: TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Dự án Bố trí ổn định tập trung dân cư vùng thiên tai tại khu Pù Pèn, thôn Nà Cháo - Nà Tấu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn

TT	Vị trí			Diện tích (ha)	Loại đất, loại rừng				Ngoài QH 3 loại rừng			
	T.Khu	Khoảnh	Lô		Đơn vị hành chính	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất trống		Đất khác (CAO)	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất
19	22	4	19	Thôn Nà Cháo- Nà Tấu xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	0,16	0,16				0,16	-	
20	22	4	20		0,03	0,03					0,03	-
21	22	4	21		0,04	0,04					0,04	-
22	22	4	22		0,03	0,03					0,03	-
23	22	4	23		0,11			0,11			0,11	-
24	22	4	24		0,07	0,07					0,07	-
25	22	4	25		0,05	0,05					0,05	-
26	22	4	26		0,02				0,02		0,02	-
1	1	1	26	Cộng tổng	7,50	7,11	0,37	0,02	0,02	7,50		

Người lập

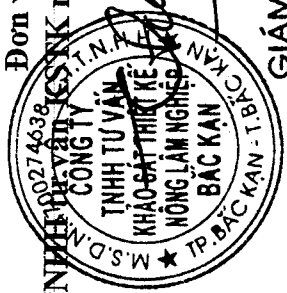
Nguyễn Văn Dân

Nông Văn Dân

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 8 năm 2022

Đơn vị tư vấn

Công ty TNHH Tư vấn KSNK nông lâm nghiệp Bắc Kạn



GIÁM ĐỐC

Lý Ngọc Huyền